

THÔNG BÁO
Về việc công khai các khoản thu Tháng 01,02/2024
Năm học 2023 – 2024

Căn cứ các văn bản pháp lý:

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 – 2024;

Căn cứ công văn số 4687/SGDĐT-KHTC ngày 25/ 8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023- 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 3710/UBND-GDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 – 2024 của các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 1;

Thông báo số 383 /TB-MNBT ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Trường mầm non Bến Thành về việc thực hiện các khoản thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của trường mầm non Bến Thành năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 3932/UBND-GDDT ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 1.

Căn cứ biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp: 100% Cha mẹ học sinh thống nhất khoản thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của Trường Mầm non Bến Thành năm học 2023-2024 như sau:

**** Tháng 01/2024**

STT	Nội dung thu	Nhà trẻ		Mẫu giáo		Ghi chú
		(13-18 tháng)	(19-36 tháng)	Khối Mầm (3-4 tuổi)	Khối Chồi, Lá (4-5 tuổi và 5-6 tuổi)	
A	<u>KHOẢN THU THÁNG 01/2024 :</u>	2.339.000	2.339.000	4.344.000	4.119.000	
1	<u>Khoản thu qui định</u>	200.000	200.000	160.000	160.000	
1.1	- Tiền học phí (T01/2024)	200.000	200.000	160.000	160.000	Thực hiện CV số 3932/UBND-GDDT ngày 03 tháng 11 năm 2023.
B	<u>CÁC KHOẢN THU PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ HỌC CHÍNH KHOẢ:</u>	-	-	320.000	320.000	
1	- Tổ chức dạy lớp năng khiếu			160.000	160.000	Nếu học sinh có đăng ký
1.1	Toán tư duy - Kỹ năng toán tư duy (tháng)			80.000	80.000	
1.2	Toán tư duy - CLB toán tư duy (tháng)			80.000	80.000	
2	- Tổ chức dạy lớp năng khiếu ngôn ngữ cơ bản (tháng)			160.000	160.000	Nếu học sinh có đăng ký
2.1	Ngôn ngữ cơ bản - GD Kỹ Năng (tháng)			80.000	80.000	
2.2	Ngôn ngữ cơ bản - Kỹ Năng PT Ngôn ngữ (tháng)			80.000	80.000	
C	<u>CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ</u>	930.000	930.000	930.000	930.000	

	<u>HOẠT ĐỘNG BÁN TRÚ:</u>					
1	Tiền tổ chức phục vụ bán trú (tháng)	500.000	500.000	500.000	500.000	
2	Tiền vệ sinh bán trú (tháng)	50.000	50.000	50.000	50.000	
3	Tiền tổ chức phục vụ ăn sáng (tháng)	220.000	220.000	220.000	220.000	Nếu học sinh có ăn sáng
4	Tiền chi trả hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố.	160.000	160.000	160.000	160.000	
D	<u>CÁC KHOẢN THU HỖ TRỢ CÁ NHÂN HỌC SINH:</u>	1.209.000	1.209.000	1.209.000	1.209.000	
1	Tiền ăn trưa :					
	35.000 đ/ngày x 22 ngày	770.000	770.000	770.000	770.000	
2	Tiền ăn sáng:					
	17.000 đ/ngày x 22 ngày	374.000	374.000	374.000	374.000	Nếu học sinh có ăn sáng
3	Tiền nước uống (tháng)	15.000	15.000	15.000	15.000	
4	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (Tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)/tháng	30.000	30.000	30.000	30.000	
5	Tiền DV tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Enetviet)	20.000	20.000	20.000	20.000	
E	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế": Đối với học sinh khối Mầm 1.725.000đ/tháng/học sinh; Đối với học sinh khối Chồi, Lá: 1.500.000đ/tháng/học sinh.	-	-	1.725.000	1.500.000	Thu theo Tháng
1	Tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh/tháng			430.000	430.000	

2	Chương trình thể dục thể thao 10 môn phối hợp/tháng			436.000	436.000	
3	Tổ chức cho trẻ tham gia các bộ môn năng khiếu/tháng + Vẽ			130.000	130.000	
4	Tổ chức cho trẻ tham gia các bộ môn năng khiếu (trẻ lựa chọn học 2 môn trong các môn)/tháng +Nhịp điệu (nữ); Võ (nam)			130.000	130.000	
5	Hoạt động giáo dục kỹ năng sống (02 tiết/ tháng)			80.000	80.000	
6	Tham quan sự kiện/ tháng			97.000	97.000	
7	Trang bị cơ sở vật chất cho khối trường tiên tiến hội nhập/tháng			222.000	97.000	
8	Học sinh làm quen trải nghiệm với chương trình giáo dục Stem/Steam: đối với học sinh khối Mầm/tháng ; Đối với học sinh khối Chồi, Lá /tháng.			200.000	100.000	
TỔNG CỘNG		2.339.000	2.339.000	4.344.000	4.119.000	

**** Tháng 02/2024**

STT	Nội dung thu	Nhà trẻ		Mẫu giáo		Ghi chú
		(13-18 tháng)	(19-36 tháng)	Khối Mầm (3-4 tuổi)	Khối Chồi, Lá (4-5 tuổi và 5-6 tuổi)	
A	<u>KHOẢN THU THÁNG 02/2024 :</u>	1.407.000	1.407.000	2.389.500	2.327.000	
1	<u>Khoản thu qui định</u>	200.000	200.000	160.000	160.000	
1.1	- Tiền học phí (T02/2024)	200.000	200.000	160.000	160.000	Thực hiện CV số 3932/UBND-GDDT ngày 03 tháng 11 năm 2023.

B	<u>CÁC KHOẢN THU PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ HỌC CHÍNH KHOẢ:</u>	-	-	160.000	160.000	
1	- Tổ chức dạy lớp năng khiếu			80.000	80.000	Nếu học sinh có đăng ký
1.1	Toán tư duy - Kỹ năng toán tư duy (1/2 tháng)			40.000	40.000	
1.2	Toán tư duy - CLB toán tư duy (1/2 tháng)			40.000	40.000	
2	- Tổ chức dạy lớp năng khiếu ngôn ngữ cơ bản (1/2 tháng)			80.000	80.000	Nếu học sinh có đăng ký
2.1	Ngôn ngữ cơ bản - GD Kỹ Năng (1/2 tháng)			40.000	40.000	
2.2	Ngôn ngữ cơ bản - Kỹ Năng PT Ngôn ngữ (1/2 tháng)			40.000	40.000	
C	<u>CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG BÁN TRÚ:</u>	570.000	570.000	570.000	570.000	
1	Tiền tổ chức phục vụ bán trú (1/2 tháng)	250.000	250.000	250.000	250.000	
2	Tiền vệ sinh bán trú (tháng)	50.000	50.000	50.000	50.000	
3	Tiền tổ chức phục vụ ăn sáng (1/2 tháng)	110.000	110.000	110.000	110.000	Nếu học sinh có ăn sáng
4	Tiền chi trả hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố.	160.000	160.000	160.000	160.000	
D	<u>CÁC KHOẢN THU HỖ TRỢ CÁ NHÂN HỌC SINH:</u>	637.000	637.000	637.000	637.000	
1	Tiền ăn trưa :					

	35.000 đ/ngày x 11 ngày	385.000	385.000	385.000	385.000	
2	Tiền ăn sáng:					
	17.000 đ/ngày x 11 ngày	187.000	187.000	187.000	187.000	Nếu học sinh có ăn sáng
3	Tiền nước uống (tháng)	15.000	15.000	15.000	15.000	
4	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (Tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)/tháng	30.000	30.000	30.000	30.000	
5	Tiền DV tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (Enetviet)	20.000	20.000	20.000	20.000	
E	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế": Đối với học sinh khối Mầm sinh; 1.725.000đ/tháng/học sinh; Đối với học sinh khối Chồi, Lá: 1.500.000đ/tháng/học sinh.	-	-	862.500	800.000	
1	Tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh/ 1/2 tháng			215.000	215.000	
2	Chương trình thể dục thể thao 10 môn phối hợp/ 1/2 tháng			218.000	218.000	
3	Tổ chức cho trẻ tham gia các bộ môn năng khiếu/ 1/2 tháng + Vẽ			65.000	65.000	
4	Tổ chức cho trẻ tham gia các bộ môn năng khiếu (trẻ lựa chọn học 2 môn trong các môn)/ 1/2 tháng +Nhịp điệu (nữ); Võ (nam)			65.000	65.000	

5	Hoạt động giáo dục kỹ năng sống (01 tiết/ tháng)			40.000	40.000	
6	Tham quan sự kiện/ $\frac{1}{2}$ tháng			48.500	48.500	
7	Trang bị cơ sở vật chất cho khối trường tiên tiến hội nhập/ $\frac{1}{2}$ tháng			111.000	48.500	
8	Học sinh làm quen trải nghiệm với chương trình giáo dục Stem/Steam: đối với học sinh khối Mầm/ $\frac{1}{2}$ tháng ; Đối với học sinh khối Chồi, Lá /tháng.			100.000	100.000	
TỔNG CỘNG		1.407.000	1.407.000	2.389.500	2.327.000	

Phụ huynh lưu ý:

- Thời gian bắt đầu thu từ ngày 04/01/2024 đến ngày 16/01/2024 (thu tiền học và các khoản Tháng 02/2024);

- Khoản thu tiền chi trả hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố. Nhà trường thực thu đủ tháng do phải thanh toán tiền lương và đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho nhân viên nuôi dưỡng đủ tháng T02/2024.

- Các khoản thu trên, sau khi phụ huynh đã đóng tiền nhà trường chỉ hoàn trả lại khoản tiền suất ăn trưa bán trú (35.000 đồng/ngày) nhà trường sẽ hoàn trả lại khi học sinh có ngày nghỉ học trong tháng hoặc rút hồ sơ chuyển trường

Khoản thu tiền ăn sáng, phục vụ ăn sáng là hoạt động cung ứng dịch vụ nhà trường phục vụ theo yêu cầu của PHHS, hoàn toàn không bắt buộc. Vì vậy, nhà trường không hoàn trả lại tiền ăn sáng, phục vụ ăn sáng nếu phụ huynh đã đăng ký.

*** CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM, HỖ TRỢ:**

Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh và chính sách phát triển giáo dục mầm non đã ban hành, cụ thể như sau:

Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021 - 2022;

Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo;

Hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mồ côi theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố. Thành phần hồ sơ và trình tự thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố;

Hỗ trợ chi phí học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023:

Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/GDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

Mọi thông tin liên hệ và hỗ trợ xin vui lòng gọi văn phòng trường mầm non Bến Thành theo số điện thoại (028)38394941.

Trân trọng

Nơi nhận:

- Phòng GD và ĐT Q1 (để báo cáo);
- Đăng trên website trường;
- GV các lớp; bộ phận văn phòng
- Lưu: VT.


 Nguyễn Mai Hằng